TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2020/HS-ST Ngày: 28/7/2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế

Ông Nguyễn Sỹ Tố

- *Thư ký phiên toà*: Bà Dương Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Dương Thị Kim Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/4/1995; sinh, trú quán: xóm 1, xã Đ Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;Nghề nghiệp: làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 5/12;Họ tên cha: Nguyễn Văn M(1963);Họ tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1965;Anh chị em: nhà có 04 anh chị em ruột, Đ là con thứ tư;Vợ, con: chưa có. tiền sự: không;Tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 15/01/2019, chấp hành xong tháng 11/8/2019.Bị can bị tạm giữ 20/4/2020 đến nay. (Có mặt)

* Người bị hại: Anh Nguyễn Bá Đ; sinh năm: 1998; địa chỉ: Xóm Đồng Nhân, xã M Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, Nguyễn Văn Đ đi đến nhà Nguyễn Bá Đ; sinh năm: 1998; tại xóm Đồng Nhân, xã M Th, huyện Yên Thành với mục đích đòi tiền Đức đã mượn của Đ , khi đi đến quán rửa xe của nhà Đức thì Đ không thấy Đức, Đ gọi nhưng không ai trả lời, Đ đã thấy một chiếc xe gắn máy hiệu JIULONG, loại xe nữ, màu đỏ, BKS 37H2 0270 đang dựng trong ki ốt không có ai trông coi nên Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm xe, Đ ngồi lên xe khởi động máy, Đ điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1996; địa chỉ: xóm Sung Yên, xã Đô Thành, huyện yên Thành, Nghệ An, tại đây Đ hỏi anh Huỳnh có mua không, anh Huỳnh trả lời không mua, anh Huỳnh hỏi tại sao chiếc xe lại ở chỗ Đ , Đ trả lời " thằng Đức mất dạy với tau nên tau lấy của hắn". Sau khi phát hiện mất chiếc xe, Nguyễn Bá Đ đã đến nhà anh Nguyễn Văn H để tìm thì gặp Đ và chiếc xe ở nhà anh Huỳnh, anh Đức yêu cầu Đ trả xe nhưng Đ không trả, anh Đức đi về nhà còn Đ điều khiển xe đi về hướng xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu thì bị công an xã M Th bắt giữ, đưa về trụ sở. Tại đây biết không thể che dấu hành vi phạm tội của mình nên Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội trộm của mình.

Tại bản Kết luận định giá số 66/KL - HDĐGTS ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận:

- Một chiếc xe gắn máy hiệu JIULONG, loại xe nữ, màu đỏ, BKS 37H2 0270, số máy LC152FMH00463372, số khung không có, xe đã qua sử dụng, giá trị còn lại 2.100.000vnđ (Hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Bá Đ đã nhận lại tài sản của mình; Nay không có yêu cầu đền bù gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình và vật chứng vụ án nêu trên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, xác minh được có tại hồ sơ.Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại

phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ về "Tội trộm cắp tài sản", Đề nghị áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản đầu thú lập vào ngày 20/4/2020 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn Đ lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút trộm Một chiếc xe gắn máy hiệu JIULONG, loại xe nữ, màu đỏ, BKS 37H2 0270, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm Đ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ chưa có tiền sự : Về tiền án. Năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 15/01/2019,

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn mới đủ để răn đe.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của các bị cáo; xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, không có thu nhập ổn định miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/4/2020.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Vật chứng vụ án: Không

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Dương

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ ( ) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/4/2020.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Vật chứng vụ án: Không

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ Tố Ngô Trọng Thế Phạm Thái Dương